

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TRONG CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM

ĐÀO VĂN CHUNG

Quản lý rủi ro tín dụng là cách thức tốt nhất mà các tổ chức tín dụng cần thực hiện để không bị ảnh hưởng đến nguồn vốn đầu tư. Quản lý về rủi ro tín dụng bao gồm tổng thể tất cả các hành động nhằm kiểm soát rủi ro phát sinh trong quá trình vận hành và phát triển quy mô của các ngân hàng thương mại, liên quan đến phòng ngừa và kiểm soát các loại rủi ro. Đánh giá thực trạng quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam, bài viết này đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác này trong thời gian tới.

Từ khóa: Quản lý nhà nước, rủi ro tín dụng, ngân hàng, bối cảnh mới

CREDIT RISK MANAGEMENT IN OPERATIONS OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANKS IN VIETNAM

Dao Van Chung

Credit risk management is the best method that credit institutions need to implement so as not to affect their investment capital. Credit risk management includes all actions to control risks arising in the process of operation and scale development of commercial banks, related to the prevention and control of various types of risks. Assessing the current status of credit risk management in business activities of Vietnamese commercial banks, this article proposes solutions to improve this activity in the near future.

Keywords: State management, credit risk, banking, new context

Ngày nhận bài: 18/11/2021

Ngày hoàn thiện biên tập: 25/11/2021

Ngày duyệt đăng: 2/11/2021

Rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng

Khái niệm rủi ro tín dụng

Theo Nguyễn Văn Tiến (2010): Rủi ro tín dụng (RRTD) phát sinh trong trường hợp ngân hàng không thu đủ được đầy đủ gốc là lãi khoản vay hoặc việc thanh toán nợ gốc và lãi không đúng kỳ

hạn. Nếu tất cả các khoản đầu tư của ngân hàng được thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi đúng hạn thì ngân hàng không chịu bất cứ RRTD nào. Trong trường hợp người vay tiền phá sản thì việc thu hồi gốc lãi tín dụng đầy đủ là không chắc chắn, do đó ngân hàng có thể gặp RRTD.

Theo Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/VBHN-NHNN của Ngân hàng Nhà nước: RRTD trong hoạt động ngân hàng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Quản lý rủi ro tín dụng

Theo Nguyễn Quang Thu (2008), Quản lý rủi ro là một chức năng quản trị chung để nhận ra, đánh giá và đối phó với những nguyên nhân và hậu quả của tính bất định và rủi ro của tổ chức. Mục đích của quản lý rủi ro là cho phép tổ chức tiến đến những mục đích của nó bằng con đường trực tiếp, có hiệu năng và hiệu quả nhất. Quản lý RRTD là quá trình kiểm soát tác động của các sự kiện liên quan đến RRTD trên cơ sở tài chính, bao gồm các công việc xác định, đo lường mức độ tổn thất tiềm năng và thực hiện các biện pháp thích hợp để giảm thiểu nguy cơ thiệt hại cho các tổ chức tài chính.

Các nhiệm vụ chủ yếu của công tác quản lý rủi ro tín dụng:

Một là, nhận diện và phân loại rủi ro: Phải theo



đổi, xem xét môi trường hoạt động kinh doanh và quy trình cho vay để thống kê các dạng RRTD, nguyên nhân đã xảy ra và dự báo những nguyên nhân tiềm ẩn có thể gây ra RRTD.

Hai là, đánh giá mức độ rủi ro: Cần thu thập số liệu và phân tích dựa trên các tiêu chuẩn đã đặt ra. Các đối tượng cần đánh giá mức độ rủi ro bao gồm: Nội bộ ngân hàng, khách hàng, danh mục đầu tư.

Ba là, phòng chống và dự phòng rủi ro: Kiểm soát rủi ro là việc sử dụng các biện pháp, kỹ thuật, công cụ, chiến lược và các chương trình hoạt động để ngăn ngừa, né tránh, giảm thiểu rủi ro.

Bốn là, theo dõi, đánh giá và điều chỉnh phương pháp phòng chống rủi ro: Việc báo cáo kịp thời, theo đúng yêu cầu về rủi ro là công cụ hỗ trợ đắc lực trong công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

Thực trạng quản lý rủi ro tín dụng của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam

Thời gian qua, quản lý RRTD của các ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam đã từng bước được hoàn thiện, trong đó điển hình như: Chiến lược, chính sách định hướng cho hoạt động quản trị RRTD ngày càng rõ ràng và mang tính thực tiễn; hình thành mô hình tổ chức theo hướng tập trung cho quản trị RRTD; Xây dựng được quy trình cấp tín dụng chặt chẽ, tạo điều kiện để kiểm soát RRTD ngay từ khi mới xuất hiện. Cụ thể:

- *Chiến lược, chính sách định hướng cho hoạt động quản trị RRTD ngày càng rõ ràng và mang tính thực tiễn*: Phần lớn các ngân hàng đã xây dựng được định hướng chiến lược trong cấp tín dụng. Hàng năm, hệ thống NHTM đều có chính sách ưu tiên, chú trọng phát triển tín dụng cho một số ngành phù hợp với chính sách phát triển kinh tế và thị trường mục tiêu của ngân hàng. Điều này hết sức quan trọng cho hoạt động tín dụng của ngân hàng từng giai đoạn, từng thời kỳ nhất định.

- *Hình thành mô hình tổ chức theo hướng tập trung cho quản trị RRTD*: Luật các TCTD năm 2010 và sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã đưa ra nhiều quy định mới về tổ chức quản trị điều hành trong ngân hàng.

Hầu hết các ngân hàng đã xây dựng được mô hình tổ chức theo thông lệ quốc tế, chú trọng QTRR nói chung, trong đó có quản trị RRTD. Cụ thể, các ngân hàng đều hình thành Ủy ban Quản lý rủi ro với vai trò tư vấn cho Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên trong vấn đề liên quan đến quản trị rủi ro.

- *Xây dựng được quy trình cấp tín dụng chặt chẽ, tạo điều kiện để kiểm soát RRTD ngay từ khi mới xuất hiện*: Hiện nay, về cơ bản quy trình tín dụng đều đã được các ngân hàng xây dựng hết sức chặt chẽ, bao gồm nhiều bước đi cụ thể, có sự nối kết, kế thừa và mang nội dung kiểm soát lẫn nhau giữa các bước/các khâu trong quy trình.

Trong khâu thẩm định/phân tích tín dụng - một nội dung của quy trình tín dụng, các ngân hàng đã chú trọng phân tích tình hình hoạt động của người vay, nghiên cứu, nâng cao chất lượng thẩm định các khoản vay, các dự án đầu tư, chú ý phân tích hiệu quả và các yếu tố tác động đến dự án để thấy được rủi ro của khoản vay. Thực hiện tốt việc kiểm tra tín dụng, phối hợp tốt với kiểm soát nội bộ trong việc kiểm tra chéo.

- *Xây dựng và áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ nhằm đo lường rủi ro giao dịch tín dụng*: Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của các ngân hàng thường được cấu trúc riêng biệt đối với ba nhóm đối tượng khách hàng chính, bao gồm: Nhóm khách hàng doanh nghiệp (doanh nghiệp thông thường, doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp tiềm năng), nhóm khách hàng cá nhân/hộ kinh doanh và nhóm khách hàng là định chế tài chính. Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ tuy giúp ngân hàng đo lường rủi ro giao dịch nhưng chưa đánh giá được rủi ro danh mục tổng thể. Việc xây dựng và áp dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ cũng cho thấy bước tiến mới của các ngân hàng trong vận dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị rủi ro vào điều kiện cụ thể tại Việt Nam.

Công tác quản lý RRTD tại các ngân hàng TMCP Việt Nam đã đạt nhiều kết quả tích cực, song vẫn còn không ít khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ. Cụ thể, môi trường quản trị RRTD chưa đáp ứng được các yêu cầu của Ủy ban Basel và thông lệ quốc tế. Việc hoạch định chiến lược về quản trị RRTD tại các NHTM còn khá đơn giản, hầu hết chỉ mang nội dung định hướng phát triển chung, chưa đưa ra được một danh mục tín dụng, kế hoạch cụ thể; trong đó tỷ trọng dư nợ từng ngành, từng khu vực, từng đối tượng chưa được xây dựng cụ thể nhằm hạn chế RRTD tập trung.

Bên cạnh đó, tại một số ngân hàng, chức năng của bộ phận quản lý rủi ro cũng chưa được đánh giá đầy đủ, toàn diện. Tình trạng bộ phận quản lý rủi ro tham gia vào trong khâu thẩm định/tái thẩm định tín dụng không phải chỉ có ở những ngân hàng nhỏ, mà ngay tại các ngân hàng lớn vẫn tồn tại. Điều đó

cho thấy chưa thực sự tách biệt giữa chức năng tạo rủi ro (tác nghiệp) và chức năng quản lý rủi ro, tính độc lập của quản lý rủi ro chưa được đảm bảo, dẫn đến hiệu quả quản trị thấp.

Hiện nay, Ủy ban Basel trong Hiệp ước Basel II đã khuyến khích các ngân hàng dùng mô hình nội bộ để đo lường rủi ro riêng biệt của ngân hàng mình. Nhiều ngân hàng tại các nước phát triển đã sử dụng các mô hình khác nhau để đo lường rủi ro, từ đó tiến hành trích lập dự phòng hoặc tính mức vốn tương xứng để bù đắp cho tổn thất. Tuy nhiên, các mô hình này chưa được áp dụng tại Việt Nam.

Hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam

Thời gian tới, nhằm hoàn thiện công tác quản lý RRTD tại các ngân hàng TMCP Việt Nam cần triển khai các nhóm giải pháp sau:

Hoàn thiện công tác quản lý

Nhận diện và phân loại rủi ro: Thực hiện thẩm định khoản vay chặt chẽ, đúng các quy định trong quản lý RRTD là điều kiện tiên quyết và rào cản rủi ro hữu hiệu và ít tổn kém nhất, nhất là đối với hồ sơ vay vốn, hồ sơ tài sản đảm bảo, hồ sơ giải ngân và kiểm tra. Bên cạnh đó, xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro sớm và hoàn thiện hệ thống cảnh báo rủi ro.

Đánh giá rủi ro hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ: Cải thiện các phương pháp nhận diện, phân tích, đo lường RRTD tại đơn vị ngân hàng áp dụng nhưng chưa mang lại hiệu quả cao. Xây dựng lại Quy định chấm điểm khách hàng và xếp hạng tín dụng để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Xây dựng chương trình phần mềm chấm điểm khách hàng và xếp hạng tín dụng trên hệ thống và online trong hệ thống để làm cơ sở cho việc khai thác thông tin khách hàng tại đơn vị.

Phòng chống và dự phòng rủi ro: Cải thiện, áp dụng các giải pháp dự phòng RRTD tại đơn vị, đồng thời, đẩy mạnh truyền thông, đào tạo về quản lý RRTD tại đơn vị. Thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ và chính xác phản ánh đúng tình trạng nợ của mỗi NHTM. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát và nâng cao tính hiệu lực của kiểm soát và cho công tác quản lý RRTD.


Theo dõi đánh giá và điều chỉnh phương pháp phòng chống rủi ro: Hoàn thiện bộ máy cấp tín dụng theo mô hình cấp tín dụng tập trung: Hoàn thiện cơ cấu tổ chức NHTM theo hướng tập trung cho quản trị rủi ro. Vì vậy, yêu cầu đặt ra cho các NHTM Việt

Nam trong thời gian tới là phải hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo xu hướng quản trị ngân hàng hiện đại, dựa trên quy định của Ủy ban Basel.

Hỗ trợ cho công tác quản lý rủi ro tín dụng

Công tác đào tạo: Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, trao đổi về các tình huống tín dụng đã xảy ra để rút kinh nghiệm chung; tổ chức các buổi hội thảo, thảo luận về kiểm soát RRTD, nhấn mạnh các sai phạm và hậu quả gặp phải trong toàn hệ thống để phòng tránh. Nâng cao nhận thức cho cán bộ tín dụng về ý nghĩa của kiểm soát, đào tạo cho họ các kiến thức và kỹ năng cần thiết để phục vụ hoạt động này.

Tổ chức nhân sự: Cần có chế tài, chính sách kiểm điểm kỷ luật bồi thường rõ ràng, kiên quyết đối với những trường hợp cố tình sai phạm gây ra thất thoát tài sản cho ngân hàng nhằm răn đe và giảm thiểu rủi ro đạo đức có thể xảy ra.

Tổ chức các phòng/ban: Các phòng/ban cần thành lập bộ phận nghiên cứu, phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô. Hiện nay, báo cáo rủi ro thị trường định kỳ hàng tháng còn mang tính tổng hợp chưa phân tích nguyên nhân và dự báo rủi ro ngành nghề. Báo cáo rủi ro vận hành chủ yếu tổng hợp từ các báo cáo của Phòng Kiểm soát nội bộ nên chưa đa dạng và còn thụ động. Việc thu thập thông tin ngành đôi khi gặp khó khăn, vì việc phân tích chủ yếu dựa vào khả năng phán đoán, nhận biết và sự hiểu biết chủ quan của nhân viên tín dụng. 

Tài liệu tham khảo:

1. Ngân hàng Nhà nước (2019), Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
2. Ủy ban Giám sát ngân hàng, Basel I, Basel II và Basel III, <http://www.bis.org/bcbs/>;
3. Ngân hàng Nhà nước (2015-2020), Báo cáo thường niên giai đoạn 2015-2020;
4. Andrew Fight (2004), Credit risk management, Essential Capital Markets, 2004, Page 244;
5. Jing LinLu H (2021), Lattice clustering and its application in credit risk management of commercial bank. Procedia Computer Science 183 (2021) 145-151.

Thông tin tác giả:

Đào Văn Chung
Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)
Email: daochungpvcv@gmail.com